

Số: /HD-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 8 năm 2022

HƯỚNG DẪN
Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học tỉnh Đồng Tháp
năm học 2022 - 2023

Thực hiện các văn bản:

Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Quyết định số 892/QĐ-UBND-HC ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Hướng dẫn số 81/HĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Sở GDĐT về thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Sở GDĐT hướng dẫn các Phòng GDĐT, Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Tỉnh, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tương Lai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 - 2023, như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Năm học 2022 - 2023, toàn ngành giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID -19¹ và bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học để phòng, chống dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục tiểu học². Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3; Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5 và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014

¹ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19.

² Kế hoạch số 353/KH-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Bộ GDĐT thích ứng với tình hình dịch COVID-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng.

của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

2. Thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 trong năm học 2023 - 2024 nhất là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 4 được bồi dưỡng theo qui định của Bộ GDĐT và bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023 - 2024.

3. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 năm học 2022 - 2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 4 từ năm học 2023 - 2024. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của Bộ GDĐT ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 4 và lớp 5.

4. Tiếp tục phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực hiện rà soát, dự báo qui mô phát triển giáo dục và bố trí địa điểm để xây dựng trường, điểm trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường lớp có qui mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá qui định, đặc biệt là ở các thành phố, các khu công nghiệp để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; phân đầu bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo qui định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học³, chuyển từ “*quản lí*” sang “*quản trị*” theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn

³ Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được qui định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về qui định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực giáo dục vào đào tạo; Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM; chuyển đổi số trong giáo dục và tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng ngừa tình hình dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Các cơ sở giáo dục chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học vừa qua để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT về thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học tại từng địa phương cụ thể, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương

trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo qui định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo các văn bản⁴ hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo qui định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định⁵; đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo qui định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc⁶, các môn học tự chọn⁷ theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo

⁴ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 296/SGDĐT-GDTH ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 648/SGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn kể từ năm học 2020 - 2021.

⁵ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

⁶ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm.

⁷ Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1.

dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Đối với cơ sở giáo dục tiểu học chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trên cơ sở dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo qui định của chương trình, cơ sở giáo dục tiểu học chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng phù hợp cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố và hoạt động giáo dục khác.

c) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 4 và lớp 5

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, các Phòng GDĐT giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018⁸, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lí nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các địa phương, đồng thời, từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo qui định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu, đảm bảo tỉ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo qui định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Tổ chức dạy học lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 101/KH-SGDĐT ngày

⁸ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 - 2018.

11 tháng 10 năm 2021 của Sở GDĐT về việc bồi dưỡng và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh đối với lớp 5⁹, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho giáo viên tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và không kiểm tra định kỳ vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho học sinh học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Khuyến khích đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú, tổ chức cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, chuẩn bị sẵn sàng cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

d) Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, bán trú

Tiếp tục thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và bán trú theo Hướng dẫn số 82/HD-SGDĐT của Sở GDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2019 về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú cấp tiểu học kể từ năm học 2019 - 2020, trong đó, cần lưu ý:

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 09 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; đối với các trường thực hiện tiếng Anh tăng cường trên cơ sở các văn bản hướng dẫn chuyên môn, hiệu trưởng cần sắp xếp hợp lí, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học, không quá sức học sinh.

- Về kế hoạch giáo dục: kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lí giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 02 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Về tổ chức bán trú: Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lí cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kĩ năng sống, đạo đức, tính kỉ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú

⁹ Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

- Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức¹⁰ trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các Phòng GDĐT, các trường cần tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo các điều kiện thực hiện nói trên, xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 02 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giảm thiểu tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng học sinh **“chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”**.

đ) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục¹¹ ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường. Chủ động thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo qui định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ

¹⁰ Thực hiện theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ GDĐT về qui định hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động sau giờ học chính khóa và Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 về hướng dẫn chuẩn bị dạy lớp 1 năm học 2020 - 2021.

¹¹ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo dục về quyền con người,...; Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ GDĐT về qui định công tác tư vấn nghề nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

tăng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh theo qui định.

Khuyến khích các địa phương có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo qui định¹².

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Không áp đặt máy móc, vận dụng triển khai một cách linh hoạt và hiệu quả theo các văn bản¹³ hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT nhằm tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

e) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019, trong đó, thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 1328/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Sở GDĐT.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo qui định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

g) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc chấn

¹² Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ qui định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ GDĐT về qui định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

¹³ Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 1136/BGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2021 - 2022.

chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Bộ GDĐT về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo Công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Bộ GDĐT.

h) Khuyến khích các địa phương có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến theo các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương. Khuyến khích các trường tư thục, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp có bổ sung các nội dung, hình thức giáo dục tiên tiến theo qui định tại Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 Bộ GDĐT về qui định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

3. Đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Từng bước hoàn thiện cơ chế quản trị giáo dục của các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; chuyển từ “*quản lí*” sang “*quản trị*” để cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong quản lí gắn với thực tiễn các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo qui định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về qui định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và qui định của pháp luật về trách nhiệm quản lí nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo qui định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo qui định của pháp luật.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các qui định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng qui định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai qui định; đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho cơ sở; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT; Công văn số 5453/BGDĐT-VP ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ GDĐT ban hành qui định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục; Công văn số 1235/SGDĐT-KHTC ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2021 - 2022. Tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng qui định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai qui định.

Các Phòng GDĐT chủ động thực hiện và chỉ đạo các cấp quản lý và cơ sở giáo dục tiểu học tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; tăng cường tổ chức hội nghị, họp giao ban, tập huấn qua mạng trực tuyến một cách hiệu quả; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời, thông suốt giữa các cấp quản lý; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo qui định của Bộ GDĐT.

4. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh tiểu học

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hằng ngày.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới¹⁴; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột¹⁵; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới¹⁶; vận dụng phương pháp sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học¹⁷.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh tiểu học

Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp tục được đánh giá theo qui định tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT về qui định đánh giá học sinh tiểu học (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo qui định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Nguyên tắc đánh giá học sinh: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng qui định; tránh

¹⁴ Theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016 - 2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ GDĐT về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới.

¹⁵ Theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

¹⁶ Theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở.

¹⁷ Theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cập tiểu học.

tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội¹⁸.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT từ năm học 2022 - 2023.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học và Chương trình giáo dục phổ thông môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

c) Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu”

Trong quá trình quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy học; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của học sinh, không áp đặt rập khuôn. Đối với phân môn Tập làm văn (môn Tiếng Việt), các trường tiểu học tuyệt đối không dạy học sinh theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em kỹ năng sử dụng tiếng Việt. Quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy văn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này.

5. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình giáo dục tiểu học thực hiện dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3 năm học 2022 - 2023; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo Kế hoạch số 45/KH-SGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và các văn bản liên quan¹⁹.

Thực hiện phương án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đối với các cơ sở giáo dục tiểu học có nhiều điểm trường (phòng học có thiết bị nghe, nhìn, thiết bị kết nối internet); xây dựng mô hình dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (học tập trực tiếp qua lớp học ảo, một giáo viên tại một thời điểm có thể dạy cho nhiều hơn một lớp

¹⁸ Công văn số 676/SGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh việc tổ chức kiểm tra định kỳ và khen thưởng học sinh cuối năm học

¹⁹ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2.

học ở những vị trí địa lí khác nhau); tập huấn, hướng dẫn giáo viên để thực hiện phương án dạy học linh hoạt tại các trường, điểm trường không thể bố trí giáo viên dạy học trực tiếp môn Tiếng Anh, môn Tin học. Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn theo hình thức liên trường, liên cấp học đối với các tiết học thực hành bảo đảm thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy học; xây dựng ngân hàng máy tính, thiết bị dạy học dùng chung để bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học tại các trường, điểm trường theo qui định.

Thực hiện phương án bố trí giáo viên linh hoạt, hợp lí, hiệu quả bảo đảm tổ chức dạy học được môn Tiếng Anh, môn Tin học theo qui định ở tất cả các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục tiểu học trên địa bàn; thực hiện điều động giáo viên dạy liên trường trong cùng cấp học, biệt phái, điều động giáo viên môn Tiếng Anh, môn Tin học cấp trung học cơ sở theo thẩm quyền quản lí tham gia giảng dạy tại các trường tiểu học (sau khi đã được tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy, chương trình, sách giáo khoa môn Tiếng Anh, môn Tin học cấp tiểu học); thực hiện quản lí, đánh giá giáo viên, có phương án hỗ trợ, đảm bảo quyền lợi cho giáo viên được điều động, biệt phái dạy liên trường, liên cấp học phù hợp với thực tế của địa phương và bảo đảm đúng qui định.

Đối với các cơ sở giáo dục gặp khó khăn trong việc bố trí giáo viên, cần xây dựng kế hoạch thực hiện môn học linh hoạt, phù hợp, sắp xếp thời khóa biểu khoa học để thực hiện phương án giáo viên dạy liên trường, dạy tại nhiều điểm trường; xây dựng phương án dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến khi đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị, đường truyền và có giáo viên trợ giảng, phụ trách lớp học tại các điểm cầu; tham mưu các cấp quản lí thực hiện phương án phối hợp với các tổ chức, cá nhân có chức năng, năng lực cung cấp dịch vụ để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bảo đảm thực hiện chương trình môn học.

a) Dạy học môn Tiếng Anh

Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được qui định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 296/SGDĐT-GDTH ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Sở GDĐT; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của UBND Tỉnh về việc thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2025. Khi triển khai thực hiện cần chú ý đến các yếu tố: sự tự nguyện tham gia học của học sinh, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo qui định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh;...

Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp tiểu học²⁰ đối với học sinh lớp 4 và lớp 5; tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5 (đặc biệt ở lớp 5), khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới. Đối với các trường chưa đảm bảo điều kiện dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần, có thể linh hoạt lựa chọn các nội dung của chương trình phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của địa phương. Khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp theo Công văn số 296/SGDĐT-GDTH ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc hướng dẫn thực hiện giảng dạy môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo qui định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được UBND Tỉnh ban hành tại Quyết định số 325/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc ban hành danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; đối với lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 6 năm 2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Khuyến khích các nhà trường thực hiện xã hội hóa trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh; dạy học tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 896/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 30 tháng 7 năm 2018, Công văn số 989/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 19 tháng 8 năm 2020; học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh theo Công văn số 1450/SGDĐT-GDTrH-TXC&CN ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Sở GDĐT; phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh.

Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo qui định, đặc biệt là ở các điểm trường. Ở những nơi

²⁰ Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học.

có điều kiện, khuyến khích tăng cường cơ sở vật chất hiện đại, đảm bảo sự phù hợp và tính ứng dụng.

b) Dạy học môn Tin học

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn²¹ của Bộ GDĐT và Chương trình giáo dục phổ thông. Có các giải pháp phù hợp để tăng số lượng trường, lớp, học sinh lớp 4, lớp 5 (đặc biệt đối với lớp 5) được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh tiểu học đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học.

Tham mưu với cơ quan có thẩm quyền xây dựng đề án, kế hoạch chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo qui định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học môn Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là môn học bắt buộc từ năm học 2022 - 2023 từ lớp 3, trong đó thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh ở tất cả các điểm trường đều được học môn Tin học và Công nghệ.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép

a) Đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010, các văn bản²² qui phạm pháp luật về giáo dục người

²¹ Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020.

²² Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ GDĐT Qui định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT ban hành Qui định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Qui định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật.

khuyết tật; Thực hiện Công văn số 143/SGDDĐT-GDTH ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật kể từ năm học 2017 - 2018; Kế hoạch số 74/KH-SGDDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2021 về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 277/UBND-KTTH ngày 25 tháng 5 năm 2018 của UBND Tỉnh về việc thực hiện chế độ cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và các văn bản có liên quan²³; Các Phòng GDĐT chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của địa phương mình.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật Tỉnh xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với học sinh và điều kiện của nhà trường trên cơ sở Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 5715/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tích cực tham mưu cho Tỉnh thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương hoặc xây dựng lộ trình chuyển đổi thành Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Các Phòng GDĐT phối hợp UBND cấp xã chỉ đạo cơ sở Y tế phối hợp các trường học tổ chức khám sàng lọc và xác định dạng tật cho học sinh khuyết tật học hòa nhập để có biện pháp giáo dục hợp lí.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh

²³ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của liên Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính qui định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo qui định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo qui định²⁴.

c) Tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép

Căn cứ số lượng học sinh và điều kiện từng trường, từng địa phương, tại các địa bàn khó khăn để đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh, các trường tiểu học có thể tổ chức các lớp học linh hoạt, lớp ghép để tổ chức các hoạt động dạy học. Mỗi lớp ghép không quá 15 học sinh/lớp và không quá 2 trình độ. Trường hợp đặc biệt có thể ghép 3 trình độ nhưng mỗi lớp không quá 10 học sinh/lớp; nên tổ chức lớp ghép gồm các trình độ liền nhau; hạn chế ghép lớp ở các lớp đầu cấp (lớp 1) và cuối cấp (lớp 5).

7. Triển khai giáo dục STEM

Các đơn vị chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong các cơ sở giáo dục tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của các cơ sở giáo dục. Đối với các đơn vị được thực hiện thí điểm, triển khai theo Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học.

8. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT; thực hiện nội dung giáo dục địa phương, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

Tổ chức giáo dục học sinh nhận biết công việc, nghề nghiệp, việc làm của cha mẹ, người thân, các nghề truyền thống ở địa phương và một số nghề nghiệp cơ bản; giáo dục học sinh hình thành các kỹ năng nhận thức, quản lý, khám phá bản thân, quản lý tài chính, kỹ năng giao tiếp được hướng dẫn tại Thông tư số 07/2022/TT-

²⁴ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Bộ GDĐT ban hành qui định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

BGDĐT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về qui định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

Khuyến khích các đơn vị tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019.

Phát huy, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo theo phương châm “Học sinh đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai”, cụ thể: Giáo dục kỹ năng An toàn nơi công cộng; Nói không với bạo lực học đường; Ngày hội khéo tay kỹ thuật; Hoạt động giáo dục gắn liền với thực tế của các trường tiểu học; Tổ chức được nhiều câu lạc bộ trong trường học; Tăng cường nhiều hoạt động trải nghiệm trong nhà trường: Sân khấu hoá trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, “Em làm hướng dẫn viên du lịch”; Hội chợ chia sẻ đồ dùng đồ chơi ở trường; Các hoạt động trải nghiệm về công tác hướng nghiệp trong tương lai tại khu vui chơi; Tổ chức các hoạt động dạy học liên môn; Nhà vệ sinh thân thiện; Nhà nông tí hon; Nói không với rác thải nhựa;...

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện giảng dạy, giáo dục an toàn giao thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁵, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

Các Phòng GDĐT tiếp tục triển khai Chương trình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả, không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

Đồng thời, các Phòng GDĐT chỉ đạo các trường sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng theo hướng dẫn tại Công văn số 1136/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Sở GDĐT về việc tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2021 - 2022.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 75/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Sở GDĐT về hoạt động Dự án Học tập và kỹ năng cho trẻ em năm

²⁵ Quyết định số 946/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt bộ "Tài liệu điện tử an toàn giao thông" dành cho học sinh tiểu học.

2022 góp phần tăng cường tiếp cận bình đẳng với môi trường học tập an toàn, tôn trọng và hoà nhập, phát triển kỹ năng số và kỹ năng chuyển đổi cũng như cơ hội học tập, sống trong một môi trường xanh, sạch và an toàn cho trẻ em và trẻ vị thành niên đặc biệt là trẻ em vị thành niên.

II. Đảm bảo đội ngũ giáo viên; thực hiện qui hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo hướng dẫn thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo qui định của Bộ GDĐT, cụ thể:

- Chỉ đạo rà soát việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả²⁶; đồng thời, có biện pháp lâu dài để qui hoạch, tuyển dụng và bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên hoặc bố trí, sử dụng không đúng cơ cấu giáo viên, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; thực hiện điều tiết giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho những môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, đảm bảo cơ cấu để triển khai thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 trong trường hợp chưa thể bố trí đủ giáo viên theo định mức cần có các giải pháp hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, phù hợp với đặc điểm từng cơ sở giáo dục, từng địa phương, từng vùng miền để đảm bảo “*có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp*”.

Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đội ngũ giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ cấp tiểu học ở lớp 4 từ năm học 2023 - 2024²⁷: rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học cấp tiểu học; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ giáo viên (tuyển dụng, kí hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng, biệt phái); chủ động nguồn tuyển dụng giáo viên thông qua hình

²⁶ Công văn số 3585/BGDĐT - NGCBQLGD ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai tuyển dụng biên chế giáo viên mầm non, phổ thông theo Quyết định số 72/QĐ-TW.

²⁷ Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022 - 2023 cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

thức đào tạo mới, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Xác định đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng để đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng bằng các hình thức khác nhau như: giáo viên dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành giáo viên để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng giáo viên theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2022²⁸. Thực hiện tốt qui định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; thực hiện có hiệu quả việc chuẩn hóa trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên theo Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đạt chuẩn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 1 (2021 - 2025), phấn đấu đến năm 2025 tất cả giáo viên tiểu học đạt trình độ chuẩn được đào tạo. Chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 4 (sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2023 - 2024). Từ đó, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023 - 2024 để tập trung bồi dưỡng.

²⁸ Theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở GDPT cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT; Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22/01/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT, giảng viên sư phạm chủ chốt, giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt năm 2020.

Đối với các trường liên cấp tiểu học - trung học cơ sở (THCS) cần thực hiện biên chế cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên đảm bảo cơ cấu, thành phần, số lượng theo các qui định hiện hành²⁹, trong đó, bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp đảm nhiệm dạy học phù hợp cho từng cấp học và phân công, sử dụng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lí đảm bảo hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, qui chế sinh hoạt chuyên môn, nhà trường.

2. Thực hiện rà soát, qui hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Rà soát, qui hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp

Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục tiểu học theo hướng dẫn³⁰ của Bộ GDĐT, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có qui mô nhỏ, trường học có qui mô lớp học và sĩ số học sinh/lớp vượt quá qui định; tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục tiểu học của địa phương.

Các trường tiểu học công lập được Nhà nước chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo qui định của Luật Giáo dục 2019; khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, lớp tiểu học đảm bảo thực hiện giáo dục bắt buộc gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với giáo dục tiểu học; phù hợp tâm, sinh lí lứa tuổi học sinh và nhu cầu, điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; khi thực hiện qui hoạch, dồn ghép trường lớp cần ưu tiên thực hiện dồn ghép các trường tiểu học có qui mô nhỏ với nhau thành các trường tiểu học bảo đảm qui mô theo qui định, có thể bố trí điểm trường để tạo điều kiện thuận lợi cho người học (có thể thành trường tiểu học liên xã) không thực hiện trường liên cấp mầm non - tiểu học, hạn chế tối đa thực hiện dồn ghép trường liên cấp tiểu học - THCS.

Đối với các trường liên cấp tiểu học - THCS cần bảo đảm qui định tiêu chuẩn

²⁹ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Qui định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

³⁰ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 6088/BGDĐT-CSVC ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT về việc rà soát thực trạng, nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và công tác dồn ghép các điểm trường lẻ của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

cơ sở vật chất các trường phổ thông có nhiều cấp học³¹, trong đó, đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ cần được bố trí phân khu riêng biệt cho từng cấp học và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng cấp học; đảm bảo các qui định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông³², trong đó các phòng học bộ môn cần được bố trí riêng biệt cho các cấp học, ngoại trừ các phòng học bộ môn có thể sử dụng chung cho một số môn học bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Triển khai hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025³³, trong đó, tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục, đầu tư xây dựng phòng học để thay thế phòng học tạm thời, phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng, phòng học nhờ, mượn, thuê.

Chủ động tham mưu UBND cấp huyện cân đối, dành ngân sách thỏa đáng từ nguồn vốn bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục; thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo qui định của Bộ GDĐT; chỉ đạo các nhà trường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 4 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện qui định về niêm yết, công khai thông tin về giá vật tư, thiết bị giáo dục, sách giáo khoa trên địa bàn bảo đảm công khai, minh bạch theo đúng qui định của Luật giá và các văn bản có liên quan.

c) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

³¹ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

³² Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Qui định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

³³ Công văn số 428/BGDĐT-CSVC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025.

Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, trong đó, cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa. Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

d) Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các cơ sở giáo dục chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến³⁴ đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi của học sinh.

III. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ GDĐT ban hành qui định về điều kiện bảo đảm và nội dung, qui trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo qui định tại Luật Giáo dục 2019.

2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

³⁴ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Qui định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo qui định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Qui định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Các Phòng GDĐT chỉ đạo các trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện kiểm định và công nhận lại đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia sau 05 năm, đồng thời, thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia vào giai đoạn tiếp theo và gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; xây dựng mô hình trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình, từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng.

Khuyến khích các trường khu vực thuận lợi đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 mạnh dạn áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, đẩy mạnh hợp tác với các trường có mô hình phát triển hiện đại trong nước, từng bước đưa giáo dục tiểu học phát triển lên một giai đoạn mới.

3. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Tiếp tục tham mưu ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lí trong phân cấp quản lí giáo viên; qui định về quản lí và cung cấp các dịch vụ giáo dục trong nhà trường, thực hiện đổi mới quản lí, quản trị trường học được qui định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ qui định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban ngành cấp huyện thực hiện bảo đảm mức chi tối thiểu 20% ngân sách địa phương cho giáo dục theo qui định của Luật Giáo dục 2019³⁵ và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về ban hành Quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của ngành Giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương

³⁵ Khoản 1 Điều 96 Luật Giáo dục 2019.

trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo qui định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án của UBND Tỉnh, Sở GDĐT.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung Chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở cấp tiểu học; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo phương án triển khai của địa phương.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ qui định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lí bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

IV. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các địa phương; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, trong đó thường xuyên cung cấp thông tin cho Đoàn Đại biểu Quốc hội tại địa phương, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của cử tri và các tầng lớp Nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và công tác chuẩn bị đổi mới lớp 4 từ năm học 2023 - 2024.

2. Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lí các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lí thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, qui định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lí và cơ sở giáo dục; tổ

chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

3. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

4. Tuyên truyền các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT.

V. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực giáo dục vào đào tạo năm 2022

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 70/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Sở GDĐT về đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT năm 2022; xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả; thường xuyên đôn đốc đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến việc phục vụ học sinh, cha mẹ học sinh.

VI. Thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025

Các phòng GDĐT chủ động tham mưu UBND cấp huyện thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp để đạt các chỉ tiêu liên quan đến giáo dục tiểu học của Kế hoạch từng năm và đạt chỉ tiêu vào năm 2025.

VII. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện theo gợi ý tại Phụ lục II, Phụ lục III đính kèm Hướng dẫn này.

VIII. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

Thực hiện theo Phụ lục IV đính kèm Hướng dẫn này.

IX. Một số hoạt động giáo dục khác

1. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh trong việc giáo dục kỹ năng sống, giáo dục văn hoá truyền thống; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hát dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá.

2. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh tiểu học về lĩnh vực giáo dục như: Ngày hội giao lưu học sinh tiểu học; Hội thi Tin học trẻ; Cuộc thi “Đại

sứ Văn hóa đọc”; Hội giao lưu “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”; Cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước” do Công ty Toyota phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức; Cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” do Công ty Honda phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức;...

3. Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học.

Thực hiện theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Sở GDĐT sẽ ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể.

4. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh. Tăng cường truyền thông về kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, phòng chống đuối nước, dịch, bệnh (sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID - 19,...) cho học sinh. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

5. Thực hiện các chế độ báo cáo đúng qui định.

Ngoài những hội thi, hội giao lưu theo qui định trong biên chế năm học của Sở GDĐT; các Phòng GDĐT có thể tổ chức các hội thi, hội giao lưu, chuyên đề khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương.

X. Tổ chức thực hiện

Phòng GDĐT các huyện, thành phố chỉ đạo hiệu trưởng trong “*năm học mới 2022 - 2023*” cần xây dựng một tập thể “*đoàn kết, thân thiện, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả*”; tạo uy tín cho trường; tạo cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh thật sự cảm nhận “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”.

Căn cứ vào nội dung hướng dẫn nêu trên, Phòng GDĐT các huyện, thành phố có văn bản hướng dẫn các trường thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 - 2023 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Thực hiện báo cáo định kỳ đúng thời gian, đúng qui định; các thông tin, số liệu yêu cầu chính xác. Trưởng phòng các Phòng GDĐT chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT về độ chính xác các số liệu và nội dung báo cáo của đơn vị.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 - 2023. Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc; Phòng GDĐT phản hồi kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học số điện

thoại 0277.3857697 hoặc hộp thư điện tử phonggdmnth.dongthap@moet.edu.vn) để được hướng dẫn thống nhất./.

Nơi nhận:

- Vụ Giáo dục Tiểu học - Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND tỉnh Đồng Tháp (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để b/c);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở (để b/c);
- UBND các Huyện, TP (để biết);
- Trưởng các Phòng cơ quan Sở (để ph/h);
- Phòng GDĐT Huyện, TP (để th/h);
- Trường NDTKT (để th/h);
- Trường TH, THCS, THPT Tương Lai (để th/h);
- Đăng website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTH (05^b). VE (02^b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tâm

| DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC | | | | |
|--|--------------------------------|---------------|--|---------|
| NĂM HỌC 2022 - 2023 | | | | |
| TT | Số/kí hiệu | Ngày ban hành | Nội dung | Ghi chú |
| <i>Văn bản Trung ương</i> | | | | |
| Văn bản Bộ GDĐT | | | | |
| 1 | 16/2006/QĐ-BGDĐT | 05/5/2006 | CT GDPT hiện hành | |
| 2 | 4113/QĐ-BGDĐT | 16/6/2009 | Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch áp dụng cho chương trình Tiếng Pháp song ngữ và ngoại ngữ 2 | |
| 3 | 39/2009/TT-BGDĐT | 19/12/2009 | Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn | |
| 4 | 3321/QĐ-BGDĐT | 12/8/2010 | Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học | |
| 5 | 3452/QĐ-BGDĐT | 18/8/2010 | Phê duyệt chương trình các môn học trong chương trình song ngữ Tiếng Pháp, trong đó có môn Tiếng Pháp cấp Tiểu học | |
| 6 | 5715/QĐ-BGDĐT | 08/12/2010 | Ban hành chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học | |
| 7 | 29/2012/TT-BGDĐT | 10/9/2012 | Quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục | |
| 8 | 3535/BGDĐT-GDTrH | 27/5/2013 | Hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác | |
| 9 | 4329/BGDĐT-GDTH | 27/6/2013 | Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo qui định của Bộ GDĐT | |
| 10 | 2325/CT-BGDĐT | 28/6/2013 | Chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1 | |
| 11 | 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC | 31/12/2013 | Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật | |
| 12 | 04/2014/TT-BGDĐT | 28/02/2014 | Thông tư ban hành qui định hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động sau giờ học chính khóa | |
| 13 | 21/2014/TT-BGDĐT | 07/7/2014 | Quy định về quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên | |
| 14 | 5453/BGDĐT-VP | 02/10/2014 | Chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục | |
| 15 | 5105/CT-BGDĐT | 03/11/2014 | Chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học | |
| 16 | 6537/BGDĐT-GDTrH | 17/11/2014 | Hướng dẫn thực hiện chương trình song ngữ, tăng cường Tiếng Pháp kể từ năm học 2014 - 2015 | |
| 17 | 07/2016/TT-BGDĐT | 22/3/2016 | Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, qui trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ | |
| 18 | 2070/BGDĐT-GDTH | 12/5/2016 | Triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở | |
| 19 | 2449/BGDĐT-GDTH | 27/5/2016 | Khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp | |
| 20 | 4068/BGDĐT-GDTrH | 18/8/2016 | Triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016 - 2017 | |
| 21 | 03/VBHN-BGDĐT | 28/9/2016 | Quy định đánh giá HS tiểu học | |
| 22 | 5093/BGDĐT-NGCBQLGD | 13/10/2016 | Rà soát, bố trí và sử dụng viên chức ngành Giáo dục | |
| 23 | 223/KH-BGDĐT | 31/3/2017 | Kế hoạch thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục với mục tiêu nâng cao | |

| | | | | |
|----|---------------------|------------|--|--|
| | | | năng lực đào tạo, bồi dưỡng GV và CBQL giáo dục của các trường sư phạm; nâng cao năng lực của đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện. | |
| 24 | 1428/BGDĐT-CSVCTBTH | 07/4/2017 | Tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, GDPT | |
| | 1915/BGDĐT-GDTrH | 05/5/2017 | Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh | |
| 25 | 14/2017/TT-BGDĐT | 06/6/2017 | Thông tư ban hành qui định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa CT GDPT; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định CT GDPT | |
| 26 | 16/2017/TT-BGDĐT | 12/7/2017 | Ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập | |
| 27 | 3459/BGDĐT-GDTrH | 08/8/2017 | Rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới. | |
| 28 | 4612/BGDĐT-GDTrH | 03/10/2017 | Hướng dẫn thực hiện CT GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo | |
| 29 | 33/2017/TT-BGDĐT | 22/12/2017 | Thông tư Ban hành về tiêu chuẩn, qui trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; tiêu chuẩn, tổ chức cá nhân biên soạn SGK; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK | |
| 30 | 6088/BGDĐT-CSVC | 26/12/2017 | Rà soát thực trạng, nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và công tác dồn ghép các điểm trường lẻ của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông | |
| 31 | 36/2017/TT-BGDĐT | 28/12/2017 | Qui chế công khai đối với cơ sở giáo dục | |
| 32 | 34/BGDĐT-NGCBQLGD | 05/01/2018 | Phối hợp rà soát hiện trạng đội ngũ GV các cấp và xác định nhu cầu đào tạo giáo viên | |
| 33 | 64/BGDĐT-CSVC | 09/01/2018 | Cải tạo và bảo trì cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh | |
| 34 | 03/2018/TT-BGDĐT | 29/01/2018 | Qui định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật | |
| 35 | 10/2018/TT-BGDĐT | 30/3/2018 | Thông tư số đào tạo, cấp bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo GV | |
| 36 | 270/KH-BGDĐT | 02/5/2018 | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV cơ sở GDPT thực hiện CT SGK GDPT mới | |
| 37 | 1754/BGDĐT-GDTrH | 03/5/2018 | Hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp chương trình song ngữ Tiếng Pháp từ năm học 2018 - 2019 cho đến khi có những qui định, chỉ đạo mới của Bộ GDĐT | |
| 38 | 1737/CT-BGDĐT | 07/5/2018 | Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các qui định về đạo đức nhà giáo | |
| 39 | 3043/BGDĐT-NGCBQLGD | 20/7/2018 | Đôn đốc thực hiện tinh giản biên chế ngành giáo dục | |
| 40 | 14/2018/TT-BGDĐT | 20/7/2018 | Thông tư qui định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDPT | |

| | | | | |
|----|--------------------|------------|--|--|
| 41 | 17/2018/TT-BGDĐT | 22/8/2018 | Kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia | |
| 42 | 20/2018/TT-BGDĐT | 22/8/2018 | Thông tư quy định Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GDPT | |
| 43 | 3712/BGDĐT-CSVC | 24/8/2018 | Hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông | |
| 44 | 791/KH-BGDĐT | 12/9/2018 | Kế hoạch chi tiết các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng GV cơ sở GDPT thực hiện CTGDPT mới. | |
| 45 | 4470/BGDĐT-CSVC | 28/9/2018 | Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông | |
| 46 | 32/2018/TT-BGDĐT | 26/12/2018 | Thông tư ban hành CT GDPT mới | |
| 47 | 5932/BGDĐT-QLCL | 28/12/2018 | Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông | |
| 48 | 138/CT-BGDĐT | 18/01/2019 | Chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường | |
| 49 | 344/BGDĐT-GDTrH | 24/01/2019 | Hướng dẫn triển khai CT GDPT | |
| 50 | 428/BGDĐT-CSVC | 30/01/2019 | Thực hiện Đề án bảo đảm CSVC cho CT giáo dục mầm non và GDPT giai đoạn 2017 - 2025 | |
| 51 | 430/BGDĐT-GDTH | 30/01/2019 | Hướng dẫn triển khai thư viện thân thiện trường tiểu học | |
| 52 | 703/BGDĐT-NGCBQLGD | 28/02/2019 | Phối hợp chỉ đạo rà soát đội ngũ GV MN, PT | |
| 53 | 212/KH-BGDĐT | 20/3/2019 | Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng triển khai CTGDPT mới năm 2019 | |
| 54 | 263/KH-BGDĐT | 29/3/2019 | Kế hoạch chi tiết các hoạt động bồi dưỡng GV và CBQLGD triển khai CTGDPT mới năm 2019. | |
| 55 | 05/2019/TT-BGDĐT | 05/4/2019 | Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 khi triển khai CT GDPT 2018 | |
| 56 | 3535/BGDĐT-GDTH | 19/8/2019 | Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học | |
| 57 | 3536/BGDĐT-GDTH | 19/8/2019 | Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học | |
| 58 | 3539/BGDĐT-GDTH | 19/8/2019 | Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học | |
| 59 | 3587/BGDĐT-GDTrH | 20/8/2019 | Lựa chọn và tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán và cán bộ QLCSGDPT cốt cán | |
| 60 | 3866/BGDĐT-GDTH | 26/8/2019 | Hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 – 2021 | |
| 61 | 15/2019/TT-BGDĐT | 30/8/2019 | Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật | |
| 62 | 16/2019/TT-BGDĐT | 04/10/2019 | Thông tư hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo | |
| 63 | 4960/BGDĐT-GDTH | 31/10/2019 | Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện CT GDPT 2018 đối với cấp Tiểu học | |

| | | | | |
|----|---------------------|------------|--|--|
| 64 | 17/2019/TT-BGDĐT | 01/11/2019 | Thông tư ban hành CT bồi dưỡng thường xuyên GV cơ sở GDPT | |
| 65 | 18/2019/TT-BGDĐT | 01/11/2019 | Thông tư ban hành CT bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở GDPT | |
| 66 | 19/2019/TT-BGDĐT | 12/11/2019 | Thông tư ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở GDPT và GV trung tâm giáo dục thường xuyên | |
| 67 | 4507/QĐ-BGDĐT | 21/11/2019 | Phê duyệt Danh mục SGK lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông | |
| 68 | 4660/QĐ-BGDĐT | 04/12/2019 | Ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng GVCC và CBQL cơ sở GDPT cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL cơ sở GDPT | |
| 69 | 22/2019/TT-BGDĐT | 20/12/2019 | Ban hành Qui định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông. | |
| 70 | 180/QĐ-BGDĐT | 20/01/2020 | Phê duyệt Danh mục SGK lớp 1 môn Tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông | |
| 71 | 41/KH-BGDĐT | 22/01/2020 | Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT, giảng viên sư phạm chủ chốt, giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt năm 2020 | |
| 72 | 512/QĐ-BGDĐT | 21/02/2020 | Phê duyệt Danh mục SGK lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông | |
| 73 | 01/2020/TT-BGDĐT | 30/01/2020 | Hướng dẫn việc lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT (dùng cho lớp 1) | |
| 74 | 5750/BGDĐT-GDTH | 31/12/2020 | Tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 - 2021. | |
| 75 | 681/BGDĐT-GDTH | 04/3/2020 | Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 | |
| 76 | 756/QĐ-BGDĐT | 18/3/2020 | Phê duyệt bổ sung danh mục SGK lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông | |
| 77 | 04/2020/TT-BGDĐT | 18/3/2020 | Qui định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP | |
| 78 | 1019/BGDĐT-NGCBQLGD | 24/3/2020 | Chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện CT GDPT 2018 | |
| 79 | 1201/BGDĐT-GDTrH | 08/4/2020 | Bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDPT triển khai chương trình GDPT2018 | |
| 80 | 1315/BGDĐT-GDTH | 16/4/2020 | Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học | |
| 81 | 1078/QĐ-BGDĐT | 29/4/2020 | Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học | |
| 82 | 1519/BGDĐT-NGCBQLGD | 08/5/2020 | Hướng dẫn đánh giá theo Chuẩn và BDTX | |
| 83 | 13/2020/TT-BGDĐT | 26/5/2020 | Qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; | |
| 84 | 14/2020/TT-BGDĐT | 26/5/2020 | Qui định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông | |
| 85 | 411/KH-BGDĐT | 12/6/2020 | Kế hoạch tổng thể công tác chuẩn bị đội ngũ GV lớp 1 năm học 2020 - 2021 thực hiện CT GDPT 2018 | |
| 86 | 17/2020/TT-BGDĐT | 29/6/2020 | Qui định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật | |

| | | | | |
|-----|--------------------|------------|---|--|
| 87 | 2384/BGDĐT-GDTrH | 01/7/2020 | Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh | |
| 88 | 23/2020/TT-BGDĐT | 06/8/2020 | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, qui trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn, tổ chức cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT | |
| 89 | 25/2020/TT-BGDĐT | 26/8/2020 | Quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông | |
| 90 | 3401/BGDĐT-GDTH | 04/9/2020 | Trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học | |
| 91 | 27/2020/TT-BGDĐT | 04/9/2020 | Quy định đánh giá học sinh tiểu học theo CT GDPT 2018 | |
| 92 | 28/2020/TT-BGDĐT | 04/9/2020 | Điều lệ trường Tiểu học | |
| 93 | 3453/BGDĐT-GDTH | 08/9/2020 | Tăng cường quản lý việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông | |
| 94 | 33/2020/TT-BGDĐT | 15/9/2020 | Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương | |
| 95 | 3977/BGDĐT-GDTH | 30/9/2020 | Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình, SGK lớp 1 | |
| 96 | 4426/BGDĐT-GDTH | 30/10/2020 | Hướng dẫn sử dụng ngữ liệu dạy học trong SGK lớp 1 theo CT GDPT 2018 | |
| 97 | 43/2020/TT-BGDĐT | 03/11/2020 | Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 | |
| 98 | 5750/BGDĐT-GDTH | 31/12/2020 | Tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021 | |
| 99 | 897/BGDĐT-GDTH | 08/01/2021 | Khảo sát, đánh giá triển khai thực hiện chương trình, SGK lớp 1 sau một học kỳ triển khai thực hiện | |
| 100 | 37/KH-BGDĐT | 12/01/2021 | Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý, giảng viên sư phạm chủ chốt năm 2021 | |
| 101 | 240/BGDĐT-NGCBQLGD | 20/01/2021 | Hướng dẫn rà soát biên chế ngành Giáo dục | |
| 102 | 371/BGDĐT-NGCBQLGD | 26/01/2021 | Chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022 - 2023 cấp Tiểu học | |
| 103 | 709/QĐ-BGDĐT | 09/02/2021 | Phê duyệt Danh mục SGK lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông | |
| 104 | 639/BGDĐT-GDTH | 26/02/2021 | Chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện chương trình, SGK theo CT GDPT 2018 đối với lớp 1 | |
| 105 | 1156/BGDĐT-GDTH | 24/3/2021 | Triển khai giải pháp dạy học Tiếng Việt lớp 1 trên truyền hình | |
| 106 | 09/2021/TT-BGDĐT | 30/3/2021 | Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên | |
| 107 | 2108/BGDĐT-GDTrH | 21/5/2021 | Hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương | |
| 108 | 2345/BGDĐT-GDTH | 07/6/2021 | Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch nhà trường cấp Tiểu học | |
| 109 | 3036/BGDĐT-GDTH | 20/7/2021 | Tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học | |
| 110 | 2453/QĐ-BGDĐT | 21/7/2021 | Quyết định ban hành chương trình bồi dưỡng giáo viên Tin học dạy môn Tin học và Công nghệ ở tiểu học | |
| 111 | 1136/BGDĐT-GDTH | 17/8/2021 | Tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2021 – 2022 | |

| | | | |
|--------------------------|---------------------|------------|--|
| 112 | 800/CT-BGDĐT | 24/8/2021 | Chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng GDĐT. |
| 113 | 3799 /BGDDT-GDTH | 01/9/2021 | Thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 |
| 114 | 3401/BGDĐT-GDTH | 04/9/2021 | Trang bị sách giáo khoa (SGK) và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học |
| 115 | 3453/BGDĐT-GDTH | 08/9/2021 | Tăng cường quản lý việc trang bị SGK và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông |
| 116 | 29/2012/TT-BGDĐT | 10/9/2021 | Quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục |
| 117 | 101/KH-SGDĐT | 11/10/2021 | Bồi dưỡng và thực hiện Chương trình GDPT 2016 đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh đối với lớp 5 |
| 118 | 5576/BGDĐT-GDTH | 02/12/2021 | Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học |
| 119 | 37/2021/TT-BGDĐT | 30/12/2021 | Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học |
| 120 | 371/BGDĐT-NGCBQLGD | 26/01/2022 | Chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022 - 2023 |
| 121 | 816/BGDĐT-GDTH | 09/3/2022 | Về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học |
| 122 | 353/KH-BGDĐT | 29/3/2022 | Thích ứng với tình hình dịch COVID-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng |
| 123 | 946/QĐ-BGDĐT | 06/4/2022 | Phê duyệt bộ "Tài liệu điện tử an toàn giao thông" dành cho học sinh tiểu học |
| 124 | 1282/QĐ-BGDĐT | 10/5/2022 | Ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 |
| 125 | 526/KH-BGDĐT | 17/5/2022 | Kế hoạch triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học |
| 126 | 07/2022/TT-BGDĐT | 23/5/2022 | Quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục |
| 127 | 643/CT-BGDĐT | 10/6/2022 | Sử dụng SGK và sách tham khảo trong cơ sở GDPT |
| 128 | 2918/BGDĐT-GDTH | 08/7/2022 | Triển khai thí điểm giáo dục STEM cấp Tiểu học |
| 129 | 2585/BGDĐT-NGCBQLGD | 05/8/2022 | Triển khai tuyển dụng biên chế giáo viên mầm non, phổ thông theo Quyết định số 72/QĐ-TW |
| 130 | 2159/QĐ-BGDĐT | 05/8/2022 | Quyết định ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. |
| 131 | 2195/QĐ-BGDĐT | 10/8/2022 | Phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học |
| Văn bản Chính phủ | | | |
| 133 | 20/2014/NĐ-CP | 24/3/2014 | Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ |
| 134 | 44/NQ-CP | 09/6/2014 | Nghị quyết ban hành CT hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế |
| 135 | 404/QĐ-TTg | 27/3/2015 | Quyết định phê duyệt Đề án đổi mới CT, SGK GDPT |
| 136 | 86/2018/NĐ-CP | 06/6/2018 | Nghị định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); |

| | | | | |
|-----------------------------|----------------|------------|---|--|
| 137 | 16/CT-TTg | 18/6/2018 | Chỉ thị về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới CT, SGK GDPT | |
| 138 | 1436/QĐ-TTg | 29/10/2018 | Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm CSVC cho CT giáo dục mầm non và GDPT giai đoạn 2017 - 2025 | |
| 139 | 43/2019/QH14 | 14/6/2019 | Luật Giáo dục 2019 | |
| 140 | 71/2020/NĐ-CP | 30/6/2020 | Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở | |
| 141 | 102/NQ-CP | 03/7/2020 | Giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế | |
| 142 | 1190/QĐ-TTg | 05/8/2020 | Phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 | |
| 143 | 24/2021/NĐ-CP | 23/3/2021 | Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập | |
| 144 | 128/NQ-CP | 11/10/2021 | Ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. | |
| 145 | 131/QĐ-TTg | 25/01/2022 | Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” | |
| 146 | 38/NQ-CP | 17/3/2022 | Ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 | |
| Văn bản Bộ Nội vụ | | | | |
| 147 | 1495/BNV-TCBC | 05/4/2019 | Điều chỉnh, bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế | |
| 148 | 5378/BNV-CCVC | 05/11/2019 | Tuyển dụng đặc cách đối với GV đã có hợp đồng lao động và đóng BHXH từ 2015 trở về trước. | |
| Văn bản Bộ Tài chính | | | | |
| 149 | 51/2019/TT-BTC | 15/8/2019 | Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện CT, SGK GDPT | |
| 150 | 29/2021/TT-BTC | 28/4/2021 | Thông tư về việc hướng dẫn quản lý kinh phí thẩm định SGK GDPT | |
| Văn bản UBND Tỉnh | | | | |
| 151 | 277/UBND-KTTH | 25/5/2018 | Thực hiện chế độ cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập | |
| 152 | 40/KH-UBND | 26/02/2019 | Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2025 | |
| 153 | 170/KH-UBND | 18/7/2019 | Triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông | |
| 154 | 276/QĐ-UBND-HC | 10/3/2021 | Tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông. | |
| 155 | 37/HD-SGDĐT | 11/3/2021 | Hướng dẫn lựa chọn SGK cấp Tiểu học kể từ năm học 2021 - 2022. | |
| 156 | 414/QĐ-UBND-HC | 02/4/2021 | Ban hành danh mục SGK lớp 1, lớp 2 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp | |
| 157 | 345/KH-UBND | 11/12/2021 | Nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đạt chuẩn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 1 (2021 - 2025) | |
| 158 | 325/QĐ-UBND-HC | 07/4/2022 | Ban hành danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp | |

| | | | |
|------------------------|------------------------|-------------|---|
| 159 | 273/KH-UBND | 08/8/2022 | Kế hoạch phát triển giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 |
| 160 | 892/QĐ-UBND-HC | 10/8/2022 | Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp |
| Văn bản Sở GDĐT | | | |
| 161 | 1646 /SGDĐT-GDTH | 07 /12/2016 | Hướng dẫn đánh giá học sinh kể từ năm học 2016 - 2017 |
| 162 | 1647/SGDĐT-GDTH | 08/12/2016 | Hướng dẫn kiểm tra định kì kể từ năm học 2016 - 2017 |
| 163 | 27/KH-SGDĐT | 27/3/2017 | Kế hoạch thi điểm chương trình tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài tại các trường phổ thông tỉnh Đồng Tháp năm học 2017 - 2018 và lộ trình thực hiện đến năm 2020 |
| 164 | 143/SGDĐT-GDTH | 01/02/2018 | Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật kể từ năm học 2017 - 2018 |
| 165 | 896/SGDĐT-GDTrH-TX&CN | 30/7/2018 | Dạy học tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài |
| 166 | 1101/SGDĐT-GDTH | 06/9/2019 | Giảng dạy môn Tin học cấp tiểu học từ năm học 2018 – 2019 |
| 167 | 1367 /SGDĐT-GDTH | 11/10/2019 | Triển khai, thực hiện các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 168 | 80 /KH-SGDĐT | 11/10/2019 | Tổ chức lớp tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018 |
| 169 | 82/HD-SGDĐT | 17/10/2019 | Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú cấp Tiểu học kể từ năm học 2019 - 2020 |
| 170 | 1450/SGDĐT-GDTrH-TX&CN | 28/10/2019 | Học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh |
| 171 | 92 /KH-SGDĐT | 29/11/2019 | Tổ chức bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 |
| 172 | 95/KH-SGDĐT | 04/12/2019 | Tổ chức hội nghị giới thiệu sách giáo khoa lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 |
| 173 | 149/SGDĐT-GDTH | 12/02/2020 | Báo cáo triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 |
| 174 | 17/KH-SGDĐT | 13/02/2020 | Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên cấp Tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 |
| 175 | 284/SGDĐT-GDTH | 16/3/2020 | Thực hiện chương trình thư viện thân thiện năm 2019 và kế hoạch triển khai năm 2020 |
| 176 | 296/SGDĐT-GDTH | 18/3/2020 | Hướng dẫn thực hiện giảng dạy môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018 |
| 177 | 397/SGDĐT-TCCB | 17/4/2020 | Về việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 |
| 178 | 648/SGDĐT-GDTH | 09/6/2020 | V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm học 2020 - 2021 |
| 179 | 676/SGDĐT-GDTH | 16/6/2020 | Chấn chỉnh việc tổ chức kiểm tra định kì và khen thưởng học sinh cuối năm học |
| 180 | 61/KH-SGDĐT | 31/7/2020 | Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo |
| 181 | 987/SGDĐT-KHTC | 19/8/2020 | Hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập |
| 182 | 989/SGDĐT-GDTrH-TX&CN | 19/8/2020 | Học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm |

| | | | |
|-----|-----------------------|------------|---|
| 183 | 1743/SGDĐT-GDTH | 21/12/2020 | Về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT (có kèm gợi ý đề lớp 1) |
| 184 | 74/KH-SGDĐT | 21/6/2021 | Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030 |
| 185 | 996/SGDĐT-GDTH | 13/7/2021 | Tăng cường quản lý việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông |
| 186 | 82/KH-SGDĐT | 15/7/2021 | Triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030 |
| 187 | 1023/SGDĐT-GDTH | 19/7/2021 | Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học |
| 188 | 989/SGDĐT-GDTrH-TX&CN | 05/8/2021 | Hướng dẫn tổ chức giảng dạy ngoại ngữ năm học 2021 – 2022 |
| 189 | 1136/SGDĐT-GDTH | 17/8/2021 | Tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2021 - 2022 |
| 190 | 471/SGDĐT-GDMNTH | 14/4/2022 | Hướng dẫn kiểm tra định kì môn Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 kể từ năm học 2021 - 2022 |
| 191 | 45/KH-SGDĐT | 21/4/2022 | Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học |
| 192 | 185/SGDĐT-VP | 14/6/2022 | Sử dụng SGK và sách tham khảo trong cơ sở GDPT |
| 193 | 838/SGDĐT-GDMNTH | 20/6/2022 | Hướng dẫn thực hiện bàn giao trẻ 05 tuổi vào học lớp Một kể từ năm học 2021 - 2022 |
| 194 | 70/KH-SGDĐT | 13/7/2022 | Đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực giáo dục vào đào tạo năm 2022 |
| 195 | 75/KH-SGDĐT | 22/7/2022 | Hoạt động Dự án Học tập và kỹ năng cho trẻ em năm 2022 |
| 196 | 81/HD-SGDĐT | 16/8/2022 | Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp |

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP

**KHUNG THỜI GIAN CẤP TIỂU HỌC TỈNH ĐỒNG THÁP
NĂM HỌC 2022 - 2023**

HỌC KÌ I

| Các ngày trong tuần | | | | | | | Tuần thực học |
|---------------------------|--------------|-------|--------------|-------|--------------|------------|--|
| Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | CN | |
| 22/8 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | Tuần dành cho chuẩn bị năm học mới và tựu trường lớp 1 |
| 29 | 30 | 31 | 01/9 | 02 | 03 | 04 | Tuần lễ sinh hoạt học đường |
| 05/9 <i>Khai giảng</i> | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 1 |
| 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 2 |
| 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 3 |
| 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 01/10 | 02 | 4 |
| 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 5 |
| 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 6 |
| 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 7 |
| 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 8 |
| 31 | 01/11 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 9 |
| 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 10 |
| 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 11 |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 12 |
| 28 | 29 | 30 | 01/12 | 02 | 03 | 04 | 13 |
| 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 14 |
| 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 15 |
| 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 16 |
| 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 01/01/2023 | 17 |
| 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 18 |
| 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | Tuần dành cho kiểm tra học kì I và các hoạt động giáo dục khác |

1. Tuyển sinh lớp 1 nhân “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và các trường tiểu học chuẩn bị năm học mới 2022 - 2023: Trước ngày 22/8/2022.

2. Ngày tựu trường năm học mới: Lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2022, các lớp còn lại tựu trường ngày 25/8/2022. Tuần lễ sinh hoạt học đường từ ngày 29/8/2022 - 31/8/2022.

3. Ngày khai giảng năm học mới: 05/9/2022.

4. Học kì I: Từ ngày 05/9/2022 đến trước ngày 15/01/2023: Có 18 tuần thực học, kiểm tra định kì và các hoạt động giáo dục khác. Nghỉ Lễ Quốc khánh nước CHXHCNVN: ngày 02/9/2022 (01 ngày), Nghỉ tết Dương lịch: 01/01/2023 (01 ngày).

HỌC KÌ II

| Các ngày trong tuần | | | | | | | Tuần thực học |
|---|-------------------------------|--------------|-----------|-------|-------------|----|--|
| Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | CN | |
| 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 1 |
| <i>Dự kiến nghỉ tết Nguyên đán từ ngày 20/01/2023 (nhằm ngày 29 tháng chạp ÂL) đến ngày 27/01/2023 (nhằm ngày mùng 06 tháng giêng ÂL)</i> | | | | | | | |
| 30 | 31 | 01/02 | 02 | 03 | 04 | 05 | 2 |
| 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 3 |
| 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 4 |
| 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 5 |
| 27 | 28 | 01/3 | 02 | 03 | 04 | 05 | 6 |
| 06 | 07 | 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 7 |
| 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 8 |
| 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 9 |
| 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 01/4 | 02 | 10 |
| 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 08 | 09 | 11 |
| 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 12 |
| 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 13 |
| 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 14 |
| 01/5 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | 15 |
| 08 | 09 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 16 |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 17 |
| 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | Tuần dành kiểm tra định kì cuối năm học và các hoạt động giáo dục khác và tổng kết năm học |
| 29 | 30 Kết thúc năm học | | | | | | |

1. Học kì II: Từ ngày 16/01/2023 đến ngày đến trước ngày 25/5/2023. Có 17 tuần thực học, kiểm tra định kì cuối năm học và các hoạt động giáo dục khác.

2. Nghỉ tết Nguyên đán (dự kiến) từ ngày 20/01/2023 (nhằm ngày 29 tháng chạp ÂL) đến ngày 27/01/2023 (nhằm ngày mùng 06 tháng giêng ÂL). Nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương: 29/4/2023 (nhằm ngày mùng 10/3 ÂL) (01 ngày). Nghỉ Lễ Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước: 30/4/2023 (01 ngày) và Nghỉ Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2023 (01 ngày).

3. Ngày Hội giao lưu cấp tỉnh dự kiến tháng 01/2023 (có văn bản hướng dẫn sau).

4. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh dự kiến tháng 02/2023 (có văn bản hướng dẫn sau).

5. Ngày xét hoàn thành chương trình tiểu học: trước ngày 31/5/2023.

6. Ngày kết thúc năm học 2022 - 2023: trước ngày 31/5/2023.

7. Xét công nhận HTCTTH cho học sinh lớp 5: trước ngày 31/5/2023.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP

*Phụ lục III***THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CẤP TIỂU HỌC
TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM HỌC 2022 - 2023**

| Tháng/ năm | Nội dung | Địa điểm | Đơn vị tham dự |
|-----------------------|--|--|---|
| 8/2022 | <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị năm học mới 2022 - 2023 - Tập huấn chuyên môn - Tổ chức hội nghị trực tuyến Tổng kết năm học 2021 - 2022 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 của Sở GDĐT. | Sở GDĐT, Các Phòng GDĐT, các trường tiểu học trong tỉnh. | Toàn ngành. |
| 9/2022 | <ul style="list-style-type: none"> - Thu học sinh vào lớp 1 nhân “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và các trường tiểu học chuẩn bị năm học mới 2022 - 2023. - Ngày tựu trường năm học mới: Lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2022; các lớp còn lại tựu trường ngày 25/8/2022. Sinh hoạt học đường từ ngày 29/8/2022 - 31/8/2022. - Tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2022 - 2023: ngày 05 tháng 9 năm 2022 - Ngày thực học tuần 1: 05/9/2022. - Tổ chức hội nghị Tổng kết Hội đồng chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2021 - 2022 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 - 2023. - Tham gia Đoàn kiểm tra tình hình huy động học sinh ra lớp đầu năm học 2022 - 2023. - Báo cáo tình hình trường, lớp, học sinh đầu năm học 2022 - 2023. - Triển khai Thư viện thân thiện. - Triển khai giáo dục STEM. - Triển khai dự án học tập trẻ em. - Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn. - Tập huấn CT GDPT năm 2018. | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng họp số 2 - Sở GDĐT; các điểm cầu. - Các Phòng GDĐT, các trường tiểu học trong tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Toàn ngành. |
| 10/2022 | <ul style="list-style-type: none"> - Thanh tra các trường tiểu học năm học 2022 - 2023. - Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn. | <ul style="list-style-type: none"> - Các trường tiểu học trực thuộc. - Các Phòng GDĐT. | <ul style="list-style-type: none"> - Thanh tra Sở, Phòng GDMNTH và các Phòng GDĐT. - Lãnh đạo Sở, Phòng |

| | | | |
|---------|---|---|--|
| | <p>- Hướng dẫn một số vấn đề về kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2022 - 2023.</p> <p>- Tập huấn CT GDPT năm 2018.</p> | <p>- Hội trường Sở GDĐT.</p> <p>- Theo quy định của Bộ GDĐT.</p> | <p>GDMNTH, và các Phòng GDĐT huyện, thành phố; Trường NDTKT, HĐCM.</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH, và các Phòng GDĐT huyện, thành phố; Trường NDTKT.</p> <p>- CBQL, Tổ trưởng, giáo viên cốt cán.</p> |
| 11/2022 | <p>- Tổ chức Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2022.</p> <p>- Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn.</p> <p>- Tập huấn CT GDPT năm 2018.</p> | <p>- Sở GDĐT, các Phòng GDĐT, Trường NDTKT và các trường Tiểu học.</p> <p>- Các Phòng GDĐT.</p> <p>- Theo quy định của Bộ GDĐT.</p> | <p>- Phòng GDMNTH và các Phòng GDĐT huyện, thành phố; Trường NDTKT, Tiểu học.</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH, và các Phòng GDĐT huyện, thành phố; Trường NDTKT, HĐCM.</p> <p>- CBQL, Tổ trưởng, giáo viên cốt cán.</p> |
| 12/2022 | <p>- Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn, tổng kết, trao đổi kinh nghiệm qua đợt thanh tra chuyên ngành Phòng GDĐT.</p> <p>- Tư vấn, hỗ trợ công tác kiểm tra định kì cuối học kì I.</p> | <p>- Các Phòng GDĐT.</p> <p>- Các Phòng GDĐT.</p> | <p>- Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH, và các Phòng GDĐT huyện, thành phố; Trường NDTKT, HĐCM.</p> |

| | | | |
|---------|---|--|---|
| | - Tập huấn CT GDPT năm 2018. | - Theo Kế hoạch. | - Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH. - CBQL, Tổ trưởng, Giáo viên. |
| 01/2023 | - Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn. - Ngày hội giao lưu học sinh tiểu học - Báo cáo sơ kết thực hiện chuyên môn giáo dục tiểu học học kì I năm học 2022 - 2023. - Tập huấn CT GDPT năm 2018. | - Các Phòng GDĐT. - Các Phòng GDĐT, Hội LHVHNT, tỉnh Đoàn. - UBND tỉnh, Bộ GDĐT. - Theo kế hoạch. | - Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH, và các Phòng GDĐT huyện, thành phố; Trường NDTKT, HĐCM. - Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH và các Phòng GDĐT huyện, thành phố; Trường NDTKT. - Phòng GDMNTH. - CBQL, Tổ trưởng, Giáo viên. |
| 02/2023 | - Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn. - Tập huấn CT GDPT năm 2018. - Hội thi giáo viên dạy giỏi lớp 4,5 và các môn Tiếng Anh, Mĩ Thuật, Giáo dục Thể chất, Âm nhạc, Tin học cấp tiểu học. | - Các Phòng GDĐT. - Theo kế hoạch. - Theo Kế hoạch | - Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH, và các Phòng GDĐT huyện, thành phố; Trường NDTKT, HĐCM. - CBQL, Tổ trưởng, Giáo viên. - Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH, Phòng GDĐT các huyện, Trường |

| | | | |
|-------------|---|---|---|
| | | | NDTKT, GV dự thi. |
| 3/2023 | <p>- Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn.</p> <p>- Tập huấn CT GDPT năm 2018.</p> <p>- Tổ chức giới thiệu sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong năm học 2023 - 2024.</p> <p>- Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong năm học 2023 - 2024.</p> | <p>- Các Phòng GDĐT.</p> <p>- Theo kế hoạch.</p> <p>- Theo Kế hoạch</p> | <p>- Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH, và các Phòng GDĐT huyện, thành phố; Trường NDTKT, HĐCM.</p> <p>- CBQL, Tổ trưởng, Giáo viên.</p> <p>Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH, và các Phòng GDĐT huyện, thành phố; Trường NDTKT</p> |
| 4/2023 | <p>- Thanh tra chuyên ngành chuyên môn giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023.</p> <p>- Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các tổ trong hội đồng chuyên môn; Hướng dẫn một số vấn đề về kiểm tra, đánh giá cuối năm học.</p> <p>- Tập huấn CT GDPT năm 2018.</p> | <p>- Các Phòng GDĐT.</p> <p>- Các Phòng GDĐT.</p> <p>- Theo kế hoạch.</p> | <p>- Thanh tra Sở, Phòng GDMNTH và các Phòng GDĐT.</p> <p>- Lãnh đạo Sở, Phòng GDMNTH và các Phòng GDĐT; Trường NDTKT, HĐCM.</p> <p>- CBQL, Tổ trưởng, Giáo viên.</p> |
| 5/2023 | <p>- Báo cáo tổng kết thực hiện chuyên môn giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023.</p> <p>- Ngày kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2023.</p> | UBND tỉnh, Bộ GDĐT. | Phòng GD MNTH. |
| 6 + 7/ 2023 | <p>- Tập huấn CT GDPT năm 2018, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên tiểu học hè năm 2023.</p> <p>- Tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong năm học 2022 - 2023</p> | Theo kế hoạch | Phòng GDMNTH và các Phòng GDĐT; Trường NDTKT |

| | | | |
|--------|-----------------------------------|--|---|
| 8/2023 | Chuẩn bị năm học mới 2023 - 2024. | | Phòng GDMNTH và các Phòng GDĐT; Trường NDTKT. |
|--------|-----------------------------------|--|---|

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP

SÁCH GIÁO KHOA

1. Sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, như sau:

* Các sách giáo khoa lớp 1, 2, 3 theo Quyết định số 325/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 4 năm 2022 của UBND Tỉnh về việc ban hành danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

* Lớp 4: Tiếng Việt 4-Tập 1, Tiếng Việt 4-Tập 2, Toán 4, Đạo đức 4, Khoa học 4, Lịch sử và Địa lí 4, Âm nhạc 4, Mĩ Thuật 4, Kỹ thuật 4.

* Lớp 5: Tiếng Việt 5-Tập 1, Tiếng Việt 5-Tập 2, Toán 5, Đạo đức 5, Khoa học 5, Lịch sử và Địa lí 5, Âm nhạc 5, Mĩ Thuật 5, Kỹ thuật 5.

2. Các loại sách khác

Trên cơ sở các văn bản quy định, hiệu trưởng cùng tập thể nhà trường bàn bạc và chọn những loại sách phù hợp với học sinh và điều kiện của địa phương.

Những bộ sách đã được Sở GDĐT thẩm định.

Lưu ý: Trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục có lớp tiểu học phải đảm bảo theo tại Điều 18, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 996/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT về tăng cường quản lý việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 185/SGDĐT-VP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Sở GDĐT về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản có liên quan của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP